

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 28/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Thanh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hồ Anh Tuấn, bà Hoàng Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: bà Tăng Thị Thủy - Thư ký tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Q tham gia phiên tòa: bà Dương Thị Bích Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Thanh T; tên gọi khác: không; sinh ngày 10/5/1997, tại huyện V, tỉnh Q; nơi thường trú: khu 4, thị trấn C, huyện V, tỉnh Q; nơi ở hiện tại: khu 8, thị trấn C, huyện V, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thanh Sơn và bà Nguyễn Thị Hậu; vợ Đỗ Thùy Linh, có 03 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/9/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Họ và tên: Lê Tuấn Đ; tên gọi khác: không; sinh ngày 20/4/1990, tại huyện V, tỉnh Q; nơi thường trú: thôn 10/10, xã Vạn Yên, huyện V, tỉnh Q; nơi ở hiện tại: thôn Đông Thịnh, xã Đ, huyện V, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đầu và bà Phạm Thị Hằng; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 27/6/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/9/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn M; tên gọi khác: không; sinh ngày 15/6/1981, tại huyện V, tỉnh Q; nơi cư trú: thôn Ký Vây, xã Đài Xuyên, huyện V, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thiêm và bà Đỗ Thị Sên; vợ Nguyễn Thị Hoa, có 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/9/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- + Anh Phạm Tiến Đ1; sinh năm 1998; địa chỉ: khu 5, thị trấn C, huyện V, tỉnh Q; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
- + Anh Đỗ Văn H; sinh năm 1986; địa chỉ: thôn Xuyên Hùng, xã 1, huyện V, tỉnh Q; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
- Người làm chứng: chị Nguyễn Thị T1, anh Bùi Tuấn Đ2; (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thanh T, Lê Tuấn Đ và Nguyễn Văn M là bạn xã hội với nhau. Chiều ngày 12/9/2023, T gọi điện cho Đ để xin ở nhờ nhà Đ vài ngày, Đ đồng ý. Sau đó M nhắn tin cho Đ rủ mua ma túy về để sử dụng, nên Đ nhắn tin hỏi T có ma túy không, lúc này T đang sử dụng ma túy một mình ở nhà nghỉ thuộc phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, nên T rủ Đ sang thành phố Cẩm Phả để sử dụng ma túy cùng, Đ nói còn nhiều thì Đ mới sang, thì T nói vậy sẽ mang một ít ma túy về cho Đ để sử dụng. Vì sau đó T không về ngay, nên Đ đã nhiều lần nhắn tin giục T để T đem ma túy về sử dụng. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/9/2023, T đi taxi về đến nhà Đ tại thôn Đông Thịnh, xã Đ, huyện Vân Đồn. Đ dẫn T vào phòng ngủ phía trong nhà Đ, tại đây T lấy từ trong túi ra 01 túi nilon chứa ma túy đá và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, rồi cho ma túy vào nỏ và châm lửa đốt để T và Đ cùng sử dụng. Trong lúc cả hai sử dụng ma túy, Đ xúc một ít ma túy trong túi nilon của T ra túi khác để cất giấu sử dụng riêng. Sử dụng xong ma túy thì cả hai đi ngủ, đến sáng ngày 13/9/2023, Đ ngủ dậy và thấy tin nhắn của M hỏi Đ có mua được ma túy để sử dụng không, Đ nói cho M biết việc sử dụng ma túy cùng T và nói sẽ cho M một ít ma túy để sử dụng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, M đi xe mô tô đến gần khu vực nhà Đ, Đ đã cho M túi nilon chứa ma túy mà Đ lấy của T trước đó. M đem túi ma túy đi về, nhưng thấy ma túy trong túi ít, không đủ sử dụng, nên M đã đi sang khu vực ngã ba chợ Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả mua thêm 01 túi ma túy đá của một người xe ôm (không rõ lai lịch) với giá 300.000đồng để sử dụng. Trên đường về, M đổ ma túy trong túi mà Đ cho vào túi ma túy vừa mua được và vứt vỏ túi đi. Đến 15 giờ cùng ngày, khi M đi đến khu 8, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn, thì bị Công an huyện Vân Đồn bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái của M 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại Vivo và 01 xe mô tô Wave gắn biển kiểm soát (BKS) 14F1-8409.

Về phía T, tiếp tục ở lại nhà Đ đến chiều tối cùng ngày thì Đ và T gọi Phạm Tiến Đ1 (sinh năm 1998; trú tại khu 5, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn) đến ăn uống cùng nhau. Sau khi ăn xong, T liên hệ với người bán ma túy (không rõ lai lịch) để hỏi mua 800.000đồng ma túy đá, sau đó T nhờ Tiến Đ chở sang thành phố Cẩm Phả có việc, Tiến Đ đã mượn xe ô tô của bạn để chở T đi. Khi đến khu vực đường Thanh Niên, thành phố Cẩm Phả, T bảo Tiến Đ dừng xe, rồi T xuống xe đi bộ đến gặp người bán ma túy để mua 01 túi ma túy đá giá 800.000đồng, sau đó quay về xe bảo Tiến Đ chở về Vân Đồn. T thuê phòng 301 ở nhà nghỉ Thúy Vy thuộc thôn Đông Thành, xã Đ, huyện Vân Đồn, Tiến Đ cũng lên phòng cùng T. Khi vào phòng, T lấy túi ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong túi ra, dùng một đoạn ống hút cắt vát một đầu xúc một ít

ma túy vào nỏ và châm lửa đốt để T và Tiến Đ sử dụng. Số ma túy còn lại T cất vào ví. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện Vân Đồn kiểm tra hành chính phòng 301 nhà nghỉ Thúy Vy, phát hiện T và Tiến Đ có biểu hiện sử dụng ma túy, thu giữ trong nhà vệ sinh 01 chai nhựa, nắp đậy hai lỗ, một lỗ gắn ống hút, một lỗ gắn ống thủy tinh có bầu tròn, bên trong bầu tròn có chất cặn màu nâu; thu giữ trong ví của T 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục, 01 ống nhựa trong suốt được cắt vát một đầu, bên trong lòng ống bám dính chất tinh thể màu trắng, thu giữ trên giường 01 bật lửa ga màu đỏ có đầu đốt là một ống được cuộn bằng giấy bạc, 01 điện thoại Iphone của Vũ Thanh T, 01 điện thoại Oppo của Phạm Tiến Đ1. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe ô tô con màu đỏ, nhãn hiệu Kia Cerato, BKS 14A-427.18 của Phạm Tiến Đ1.

Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Tuấn Đ. Thu giữ của Đ 01 điện thoại Samsung

Tại bản Kết luận giám định số 1351/KL-KTHS, ngày 18/9/2023 và số 1357/KL-KTHS, ngày 19/9/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu của Nguyễn Văn M là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,203gam. Hoàn lại 0,15gam mẫu vật.

- Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu của Vũ Thanh T là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,268gam, hoàn lại 0,22gam mẫu vật.

- Chất màu trắng dạng vệt bám dính trên ống hút và chất cặn màu nâu dạng vệt dính trong nỏ thủy tinh thu của Vũ Thanh T là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong nước tiểu thu giữ của Vũ Thanh T, Phạm Tiến Đ1, Lê Tuấn Đ.

Quá trình điều tra, Lê Tuấn Đ, Nguyễn Văn M khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Riêng Vũ Thanh T thay đổi lời khai, không thừa nhận việc châm lửa đốt ma túy cho Lê Tuấn Đ và Phạm Tiến Đ1 sử dụng. Ngoài ra T khai số ma túy sử dụng tại nhà Lê Tuấn Đ là do T mua với giá 800.000 đồng tại thành phố Cẩm Phả của một người không rõ lai lịch, T sử dụng ở Cửa Ông không hết thì đem về nhà Tuấn Đ sử dụng; Số ma túy T và Phạm Tiến Đ1 sử dụng ở nhà nghỉ Thúy Vy cũng là mua của người đó; Túi ma túy mà T cất trong ví bị Công an thu giữ là để T sử dụng một mình sau, không dùng để sử dụng tiếp với Phạm Tiến Đ1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Tiến Đ1 tuy vắng mặt tại phiên Tòa nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo Vũ Thanh T và Lê Tuấn Đ thể hiện: Tiến Đ, Vũ Thanh T và Lê Tuấn Đ có quan hệ bạn bè chơi thân thiết với nhau. Khoảng chiều tối ngày 13/9/2023 Tiến Đ xuống nhà Tuấn Đ ăn cơm tối cùng nhau, sau khi ăn xong T nhờ Tiến Đ chở sang Cẩm Phả có việc, Tiến Đ mượn xe ô tô BKS 14A-427.18 của anh Đỗ Văn H chở T đi đến khu vực đường Thanh Niên- thành phố Cẩm Phả. T xuống xe đi một lúc quay lại xe và bảo Tiến Đ chở quay về Vân Đồn đến nhà nghỉ Thúy Vy

T thuê phòng 301, ở trong phòng, T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và ma túy ra sử dụng rồi mời và đốt ma túy cho Tiến Đ sử dụng; Tiến Đ không biết việc T nhờ chở đi có việc là chở đi mua ma túy sử dụng. Ngoài ra Tiến Đ còn chứng kiến công an kiểm tra thu giữ vật chứng do T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Văn H vắng mặt tại phiên Tòa, tại cơ quan điều tra có lời khai: xe ô tô BKS 14A-427.18 là tài sản của anh, ngày 13/9/2023 Phạm Tiến Đ1 có mượn xe của anh với mục đích để đi lại, anh không biết việc Tiến Đ sử dụng xe ô tô của anh chở T đi mua ma túy sử dụng. Anh đã được cơ quan điều tra trả lại xe và không có yêu cầu gì.

Người làm chứng anh Bùi Tuấn Đ2 vắng mặt tại phiên Tòa nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Văn M cũng như nội dung vụ án, cụ thể: Anh Bùi Tuấn Đ2 chứng kiến việc Công an kiểm tra, phát hiện Nguyễn Văn M tàng trữ ma túy trong người, công an đã lập biên bản thu giữ vật chứng theo đúng quy định.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị T1 vắng mặt tại phiên Tòa, tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo Vũ Thanh T, có nội dung: chị là chủ nhà nghỉ Thúy Vy ngày 13/9/2023 Vũ Thanh T có thuê phòng 301, sau đó Công an đến kiểm tra phát hiện T tổ chức sử dụng ma túy, chị không biết việc T tổ chức sử dụng ma túy trong phòng. Chị được chứng kiến công an kiểm tra, thu giữ vật chứng đúng quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 03/CT-VKSVD ngày 04/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn truy tố bị cáo Vũ Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Lê Tuấn Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thanh T từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thanh T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc Vũ Thanh T phải chấp hành chung hình phạt của 02 tội là từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 14/9/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tuấn Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tháng

tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 14/9/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M tù 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 13/9/2023.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,37 gam ma túy loại Methamphetamine, là vật nhà nước cấm tàng trữ; 01 ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn, 01 đoạn ống hút nhựa một đầu cắt vát, đầu còn lại hàn kín, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 chai nhựa có nắp đậy 02 lỗ, 01 ống hút nhựa; 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 chiếc ví, 04 sim điện thoại trong điện thoại thu của 03 bị cáo; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone của Vũ Thanh T, 01 điện thoại di động Samsung của Lê Tuấn Đ, 01 điện thoại di động Vivo của Nguyễn Văn M.

Tại phiên tòa Vũ Thanh T, Lê Tuấn Đ và Nguyễn Văn M đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa bị cáo Vũ Thanh T, Lê Tuấn Đ và Nguyễn Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 13/9/2023, Biên bản kiểm tra hành chính ngày 13/9/2023, các Biên bản khám xét, các Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, bản ảnh vật chứng, Biên bản thu giữ và niêm phong nước tiểu và phù hợp với Bản kết luận giám định 1351/KL-KTHS, ngày 18/9/2023 và số 1357/KL-KTHS, ngày 19/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh; đồng thời còn phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 13/9/2023 tại nhà của Lê Tuấn Đ tại thôn Đông Thịnh, xã Đ, huyện Vân Đồn, Vũ Thanh T và Lê Tuấn Đ có hành vi tổ chức, đưa trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine vào cơ thể nhau; cùng ngày tại nhà nghỉ Thúy Vy thuộc thôn Đông Thành, xã Đ, huyện Vân Đồn, Vũ Thanh T có hành vi có hành vi tổ chức,

đưa trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine vào cơ thể anh Phạm Tiến Đ1, ngoài ra T còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,268 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Hồi 15 giờ cùng ngày, tại khu 8, thị trấn Cái Ròng, huyện Vân Đồn, Nguyễn Văn M có hành vi tàng trữ trái phép 0,203gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Vân Đồn bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Thanh T và Nguyễn Văn M đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra Vũ Thanh T đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “*phạm tội 02 lần trở lên*” là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; riêng bị cáo Lê Tuấn Đ đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Như vậy, các chứng cứ buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng số 03/CT-VKSVD ngày 04/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Q truy tố đối với các bị cáo, nên quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp lý.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước là khách thể quan trọng được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Ma túy là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng chất ma túy làm suy kiệt về sức khỏe, kinh tế, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của xã hội. Đây còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết và nhận thức được tác hại của ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật. Nhưng chỉ vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, ham chơi, sống buông thả, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò của các bị cáo: Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” các bị cáo Vũ Thanh T và Lê Tuấn Đ thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng trực tiếp tham gia thực hiện tội phạm về hành vi tổ chức, đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của nhau. Trong đó, Vũ Thanh T là người cung cấp ma túy, công cụ và trực tiếp chế biến ma túy để sử dụng trái phép chất ma túy; Lê Tuấn Đ là người chuẩn bị địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Vũ

Thanh T và Nguyễn Văn M thực hiện phạm tội với vai trò độc lập, tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho nhu cầu của bản thân.

Về nhân thân: Bị cáo Vũ Thanh T và Nguyễn Văn M đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo Lê Tuấn Đ năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đã chấp hành xong bản án.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn M có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Thiêm là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy cần thiết ấn định mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo ở trong khung đã truy tố và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án: 0,37 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 1351/KL-KTHS, ngày 18/9/2023 và số 1357/KL-KTHS, ngày 19/9/2023 là vật nhà nước cấm tàng trữ; 01 ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn, 01 đoạn ống hút nhựa một đầu cắt vát, đầu còn lại hàn kín đựng trong phong bì niêm phong số 1357/KL-KTHS, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 chai nhựa có nắp đậy 02 lỗ, 01 ống hút nhựa; 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 chiếc ví, 04 sim điện thoại trong điện thoại thu của 03 bị cáo được dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại Iphone của Vũ Thanh T, 01 điện thoại Samsung của Lê Tuấn Đ, 01 điện thoại di động Vivo của Nguyễn Văn M các bị cáo sử dụng để liên lạc cho việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Qua xác minh, xác định xe ô tô con màu đỏ, nhãn hiệu Kia Cerato, BKS 14A-427.18 là do Phạm Tiến Đ1 mượn của anh Đỗ Văn H để đi lại, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu; Đối với 01 điện thoại Oppo thu giữ của Phạm Tiến Đ1 không liên quan đến việc phạm tội cơ quan điều tra đã trả lại cho Đ; 01 xe mô tô Wave gắn BKS 14F1-8409 là của Nguyễn Văn M mua lại từ anh Nguyễn Văn Cường, trú tại khu 5, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn, nhưng chưa thực hiện đăng ký lại chủ sở hữu, biển số gắn trên xe là do M nhật được, nên Cơ quan điều tra đã bàn giao xe cho Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Vân Đồn xử lý theo thẩm quyền, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Quyền kháng cáo: các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Liên quan trong vụ án:

Đối với các đối tượng bán ma túy cho Vũ Thanh T và Nguyễn Văn M, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Đối với Phạm Tiến Đ1 chở Vũ Thanh T đi thành phố Cẩm Phả, nhưng không biết việc T đi mua ma túy, nên không đề cập xử lý. Công an huyện Vân Đồn đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Tiến Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với Lê Tuấn Đ khai có hành vi lấy ma túy của Vũ Thanh T cho Nguyễn Văn M để M sử dụng, nhưng không xác định được khối lượng ma túy, nên không có căn cứ xử lý hình sự, Công an huyện Vân Đồn đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Tuấn Đ về hành vi chiếm đoạt trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Vũ Thanh T và Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; các bị cáo Vũ Thanh T và Lê Tuấn Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Vũ Thanh T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc Vũ Thanh T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 14/9/2023.

Căn cứ: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Tuấn Đ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 14/9/2023.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn M 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 13/9/2023.

Về vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,37 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 1351/KL-KTHS, ngày 18/9/2023 và số 1357/KL-KTHS, ngày 19/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn, 01 đoạn ống hút nhựa một đầu cắt vát, đầu còn lại hàn kín đựng trong phong bì niêm phong số 1357/KL-KTHS, ngày 19/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 chai nhựa có nắp đậy 02 lỗ, 01 ống hút nhựa; 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 chiếc ví, 04 sim điện thoại trong điện thoại thu giữ của 03 bị cáo.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone của Vũ Thanh T; 01 điện thoại di động Samsung của Lê Tuấn Đ; 01 điện thoại di động Vivo, màn hình bị nứt vỡ nhiều vết của Nguyễn Văn M (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng).

(Tình trạng các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 12/BB-CCTHADS ngày 05/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Q và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 19/9/2023 giữa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Q).

Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc Vũ Thanh T, Lê Tuấn Đ và Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, 4 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Vân Đồn;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Vân Đồn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vân Đồn;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hoàng